

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 314A/2025/DS-PT

Ngày: 15 – 8 – 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Lê Phan Công Trí

Ông Trương Thanh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn L, sinh năm 1975. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau). Chỗ ở hiện nay: Ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau).

- **Bị đơn:** 1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972

2. Bà Vũ Thị C, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Ông Lữ Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau).

2. Bà Phạm Kim H, sinh năm 1976. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau). Chỗ ở hiện nay: Ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn P là bị đơn.

(Ông L và ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; bà C bà L1, bà H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án— nguyên đơn là ông Trần Văn L trình bày: Vào ngày 20/05/2022 (dương lịch), ông Nguyễn Văn P và vợ ông P là bà Vũ Thị C có nhờ ông đi vay tiền của bà Nguyễn Thị L1 - Ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Sau khi vay tiền của bà L1 xong, cũng trong ngày 20/05/2022 (dương lịch), ông Trần Văn L đưa cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Vũ Thị C toàn bộ số tiền vốn gốc mà ông Trần Văn L đã vay của bà L1 số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Khi đưa cho vợ chồng ông P số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), vợ chồng ông P hứa sẽ trả lãi suất hàng tháng cho bà L1 với lãi suất là 3%/tháng.

Việc ông Trần Văn L đưa số tiền 600.000.000 đ (Sáu trăm triệu đồng) cho vợ chồng ông P thì giữa hai bên có làm giấy tay với nhau, do chính ông Nguyễn Văn P là người viết tờ giấy tay nhận nợ cho ông Trần Văn L.

Từ khi vay tiền đến nay, ông P và bà C có gửi đóng lãi cho bà L1 được 04 (bốn) tháng tiền lãi, cụ thể:

+ Ngày 20/6/2022 (dương lịch), ông P và bà C gửi đóng lãi cho bà L1 số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

+ Ngày 24/10/2022 (dương lịch), ông P và bà C gửi đóng lãi cho bà L1 số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

+ Ngày 25/11/2022 (dương lịch), ông P và bà C gửi đóng lãi cho bà L1 số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

+ Ngày 20/5/2024 (dương lịch), ông P và bà C gửi đóng lãi cho bà L1 số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Những lần đóng lãi này thì ông P, bà C đưa tiền lãi trên cho ông L, sau đó thì ông L trực tiếp đưa lại cho bà L1 toàn bộ số lãi mà ông P và bà C đã đưa cho ông L. Ngoài ra, ông P, bà C chưa trả cho ông L số tiền nào khác.

Nay ông Trần Văn L yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C trả cho ông L số tiền gốc là 600.000.000 đ (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 20/5/2022 dương lịch đến ngày Tòa án ra bản án, quyết định (tính theo dương lịch) theo mức lãi suất là 3%/tháng (18.000.000 đồng/tháng) trừ đi 04 tháng tiền lãi ông P, bà C đã trả cho ông L là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng), còn nợ lại tiền gốc và tiền lãi bao nhiêu ông P, bà C phải trả đủ cho ông L, đồng thời, ông L yêu cầu ông P và bà C trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, ông L không còn có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, theo bị đơn – ông Nguyễn Văn P trình bày: Việc ông P có nợ ông Trần Văn L số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) như ông L trình bày là đúng sự thật. Tuy nhiên, số tiền vốn gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) ông P nợ ông L là do ông L cho ông P mượn chứ ông P không có vay tiền của ông L, khi ông L cho ông P mượn tiền thì giữa hai bên không có thỏa thuận lãi suất với nhau và số tiền vốn gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) ông P nợ ông L là nợ riêng cá nhân ông P, không liên quan đến vợ ông là bà Vũ Thị C. Việc ông Trần Văn L đưa số tiền 600.000.000 đ (Sáu trăm triệu đồng) cho ông P mượn thì giữa hai bên có làm giấy tay với nhau, do chính ông Nguyễn Văn P là người viết tờ giấy tay nhận nợ cho ông Trần Văn L.

Mục đích ông Nguyễn Văn P mượn tiền của ông L là một phần dùng làm vốn nuôi tôm để tạo ra thu nhập nuôi sống gia đình và một phần dùng để đóng lãi Ngân hàng. Từ khi ông P mượn ông L số tiền vốn gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) thì ông P có trả cho ông L nhiều lần (các lần trả thì ông P không nhớ do lâu quá) với tổng số tiền khoảng 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) đến 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), khi ông P trả cho ông L nhiều lần với tổng số tiền khoảng 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) đến 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) thì giữa hai bên không có làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L thì ông Nguyễn Văn P đồng ý trả cho ông L số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), còn phần lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông P không đồng ý trả lãi vì ông L cho ông P mượn tiền và khi mượn tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn P không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn – bà Vũ Thị C: Bà Vũ Thị C không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời, bà C cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của ông Trần Văn L theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho bà C, nhưng bà C không đến Tòa án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà C.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Bà Nguyễn Thị L1 trình bày: Vào ngày 20/05/2022 (dương lịch), ông Trần Văn L có vay của bà số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Việc ông L vay tiền của bà thì giữa hai bên có làm giấy tay với nhau, chính ông L là người viết tờ giấy tay vay tiền cho bà, hiện giấy tay này bà đang giữ bản chính. Khi vay tiền thì ông L nói với bà là ông L vay tiền giùm cho ông Nguyễn Văn P, bà Vũ Thị C cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Từ khi vay tiền đến nay, ông L có gửi đóng lãi cho bà được 04 (bốn) tháng tiền lãi, cụ thể:

+ Ngày 20/6/2022 (dương lịch), ông L trả tiền lãi cho bà số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

+ Ngày 24/10/2022 (dương lịch), ông L trả tiền lãi cho bà số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

+ Ngày 25/11/2022 (dương lịch), ông L trả tiền lãi cho bà số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

+ Ngày 20/5/2024 (dương lịch), ông L trả tiền lãi cho bà số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngoài ra, ông L chưa trả cho bà số tiền nào khác.

Nay bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này vì chính ông Trần Văn L là người trực tiếp vay và nhận của bà số tiền vốn gốc là 600.000.000 đ (Sáu trăm triệu đồng), bà không có cho ông P và bà C vay tiền. Nếu sau này bà và ông L có phát sinh tranh chấp thì bà sẽ khởi kiện ông L trong một vụ án dân sự độc lập khác. Ngoài ra, bà L1 không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai đề ngày 06 tháng 01 năm 2025, theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Bà Phạm Kim H trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn L, bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đã khởi kiện ông P, bà C tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, ngoài ra, bà không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau) đã tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C về việc tranh chấp vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn L số tiền tổng cộng là 695.494.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó: Số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), lãi suất là 95.494.000 đồng (Chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Văn L đòi ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C trả số tiền lãi là 437.906.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 25 tháng 3 năm 2025, ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo bản án yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về thời gian tính lãi, không tính lãi từ ngày 20/5/2022 mà chỉ tính lãi từ ngày 25/11/2024 đến ngày 11/3/2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/6/2025 đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn P trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nguyên đơn ông Trần Văn L và đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn P là ông Lữ Văn T có đơn xin vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L1, bà Phạm Kim H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn P yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về thời gian tính lãi, không tính lãi từ ngày 20/5/2022 mà chỉ tính lãi từ ngày 25/11/2024 đến ngày 11/3/2025.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn xác định Vào ngày 20/05/2022 (dương lịch), ông Nguyễn Văn P và vợ ông P là bà Vũ Thị C có vay số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, vợ chồng ông P hứa sẽ trả lãi suất hàng tháng với lãi suất là 3%/tháng, hai bên có làm giấy tay với nhau do ông Nguyễn Văn P là người viết tờ giấy tay nhận nợ cho ông Trần Văn L. Ông P thừa nhận có nợ của ông L số tiền vay gốc 600.000.000đ cho nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông L yêu cầu ông P và bà C cùng trả nợ, ông P cho rằng đây là nợ riêng, không phải nợ chung của vợ chồng ông với bà C, xét thấy giữa ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C là vợ chồng, đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp, khoản nợ mà ông L yêu cầu ông P và bà C phải trả phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, ông P xác định mục đích ông mượn tiền của ông L là một phần dùng làm vốn nuôi tôm để tạo ra thu nhập nuôi sống gia đình và một phần dùng để đóng lãi Ngân hàng, bà C cũng biết điều này, trong quá trình giải quyết vụ án bà C không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, ông P cũng không có chứng cứ chứng minh số nợ ông nợ ông L là nợ riêng của ông. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông P và bà C cùng có nghĩa vụ trả nợ cho ông L là có căn cứ.

Ông P yêu cầu không tính lãi từ ngày 20/5/2022 mà chỉ tính lãi từ ngày 25/11/2024 đến ngày 11/3/2025, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ biên nhận vào ngày 20/05/2022 (dương lịch), thể hiện ông P mượn của ông L số tiền 600.000.000 đồng, ngoài ra không thể hiện lãi suất và thời hạn trả nợ.

Ông L xác định vợ chồng ông P hứa sẽ trả lãi suất hàng tháng với lãi suất là 3%/tháng. Từ khi vay tiền đến nay, ông P và bà C có gửi đóng lãi cho ông được 04 (bốn) tháng tiền lãi, cụ thể:

- + Ngày 20/6/2022 (dương lịch), đóng lãi số tiền 18.000.000 đồng.
- + Ngày 24/10/2022 (dương lịch), đóng lãi số tiền 18.000.000 đồng.
- + Ngày 15/11/2022 (dương lịch), đóng lãi số tiền 18.000.000 đồng.
- + Ngày 20/5/2024 (dương lịch), đóng lãi số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn cho rằng ông P mượn tiền của ông L, không có lãi suất, không có thỏa thuận thời hạn nên tiền lãi chỉ tính khi có yêu cầu là từ ngày khởi kiện và đồng ý số tiền đã trả cho ông L là 72.000.000 đồng nhưng đây là trả tiền nợ gốc, không phải trả lãi và yêu cầu đối trừ vào nợ gốc còn nợ ông L.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do ông L cung cấp ở giai đoạn phúc thẩm là tin nhắn zalo “Vo a phao” có nội dung thể hiện “Gui tk c gui lãi nhe”, và 04 sao kê giao dịch chuyển khoản cho người thụ hưởng là ông Trần Văn L vào các ngày 20/6/2022, ngày 24/10/2022, ngày 15/11/2022 và ngày 20/5/2024 với mỗi lần chuyển số tiền 18.000.000đ qua số tài khoản 7203215004588. Tại văn bản số 195A/NHNo.BL-TH ngày 16/7/2025 về việc cung cấp thông tin của Ngân hàng N1 Chi nhánh B xác định số tài khoản 7203215004588 mang tên khách hàng Trần Văn L; đối với bà Vũ Thị C, sinh năm 1977; Địa chỉ ấp A, xã V, huyện H tỉnh Bạc Liêu có mở tài khoản số 7201222368368 tại A Chi nhánh thành phố B, số tài khoản 7203215004588 có nhận tiền vào các ngày 20/6/2022, ngày 24/10/2022, ngày 15/11/2022 và ngày 20/5/2024 từ số tài khoản 7201222368368 của bà Vũ Thị C với số tiền mỗi lần chuyển khoản là 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng công văn số 195A ngày 16/7/2025 của Ngân hàng phù hợp với lời khai của ông L về việc bị đơn có trả lãi cho số tiền nợ gốc 600.000.000đ với mức lãi suất 3%/tháng. Người đại diện theo ủy quyền của ông P cho rằng số tiền trả cho ông L là trả tiền vay gốc nhưng mỗi lần đều trả 18.000.000 đồng là trùng hợp và giao dịch vay tiền diễn ra giữa ông L và ông P, không có bà C tham gia nên việc bà C có chuyển tiền cho ông L hay không cũng không thể kết luận đó là việc chuyển trả lãi thay ông P, xét thấy lời khai này không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ ông P cũng thừa nhận khi ông vay tiền của ông L thì bà C biết việc này và mục đích vay là để về nuôi tôm tạo ra thu nhập cho gia đình và một phần trả nợ Ngân hàng cho nên việc bà C chuyển tiền cho ông L với số tiền và thời gian theo như văn bản xác nhận của Ngân hàng là có xảy ra trên thực tế và phù hợp với lời khai của ông L.

Ngoài ra căn cứ tài liệu, chứng cứ do ông L cung cấp là tin nhắn giữa ông L với ông P cũng thể hiện nội dung giao dịch giữa hai bên là vay mượn, ông L yêu cầu ông P thanh toán lãi ông P cũng đồng ý và hẹn thời gian thanh toán. Từ đó cho thấy mặc dù biên nhận vào ngày 20/05/2022 (dương lịch) có nội dung là mượn tiền nhưng ông P biết được việc ông L vay tiền của người khác giùm cho ông P nên ông P và bà C thực tế có thanh toán lãi cho ông L, nên bản chất giao dịch giữa các bên là giao dịch vay có lãi suất, không phải giao dịch mượn (vay không lãi suất) như phía bị đơn đã trình bày. Về lãi suất, nguyên đơn cho rằng lãi suất 3%/tháng, bị đơn cho rằng vay không có lãi nên thuộc trường hợp có tranh chấp về lãi suất, tuy nhiên có căn cứ xác định mức lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 3%/tháng như đã nhận định và mức lãi suất này đã vượt quá quy định, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã điều chỉnh lại

lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp. Bị đơn cũng có yêu cầu đối trừ số tiền 72.000.000 đồng đã trả cho nguyên đơn, nguyên đơn cũng thống nhất số tiền bị đơn trả do đó Tòa án cấp sơ thẩm đối trừ số tiền 72.000.000 đồng vào tiền lãi là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông P.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau).

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2025/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau).

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đối với ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C về việc tranh chấp vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn L số tiền tổng cộng là 695.494.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trong đó: Số tiền vốn gốc là 600.000.000 đồng

(Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi là 95.494.000 đồng (Chín mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L đòi ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C trả số tiền lãi là 437.906.000 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Trần Văn L phải nộp số tiền 21.516.240 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm mười sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng). Ông Trần Văn L đã dự nộp tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự số tiền 21.750.000 đồng (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005765 ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau) được đối trừ, ông Trần Văn L được nhận lại số tiền là 233.760 đồng (Hai trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị C phải nộp số tiền 31.819.760 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm mười chín nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn P phải nộp số tiền 300.000 đồng. Ông P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006063 ngày 03/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 7 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều